

Số: /QĐ-UBND

Tủa Chùa, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số
của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tủa Chùa**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên”;

Căn cứ Công văn số 1886/STTTT-CNTT ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn xây dựng bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã;

Căn cứ Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 10/02/2022 của Huyện ủy Tủa Chùa về học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Tủa Chùa về thực hiện Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tủa Chùa;

Căn cứ Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Tủa Chùa về việc phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tủa Chùa”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2022, cụ thể như sau:

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng các phòng: Văn hóa và Thông tin; Tài chính - Kế hoạch huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở TT&TT tỉnh Điện Biên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Thành viên BCD về CDS huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lường Tuấn Anh

Phụ lục 1

Kết quả Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tủa Chùa (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa)

1. Nhận thức số

Trong năm 2022, 100% UBND các xã, thị trấn đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng để thực hiện Chuyển đổi số ở địa phương, trong đó 100% người đứng đầu địa phương là Tổ trưởng.

100% thành viên các xã, thị trấn tham gia đầy đủ các cuộc họp, tập huấn về Chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp huyện.

Trên địa bàn các xã, thị trấn chưa có Trang thông tin điện tử để tuyên truyền, đăng các tin bài về Chuyển đổi số.

Đài phát thanh cấp xã có 02 Đài hoạt động, trong năm có tuyên truyền về Chuyển đổi số (tại xã Sinh Phình và xã Mường Báng; thị trấn Tủa Chùa tiếp sóng của Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện), tuy nhiên vẫn còn 9 xã chưa có đài truyền thanh hoặc đã có nhưng hiện tại đã hỏng hóc cần sửa chữa, thay thế.

2. Thể chế số: Trong năm 2022, UBND các xã, thị trấn đã quan tâm, ban hành các văn bản chỉ đạo về triển khai chuyển đổi số của địa phương. Tuy nhiên, kết quả đánh giá cho thấy phần lớn UBND cấp xã chưa chủ động ban hành được các văn bản chỉ đạo triển khai chuyển đổi số, chủ yếu thực hiện theo văn bản chỉ đạo từ cấp huyện.

3. Hạ tầng số

Hạ tầng CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước của huyện được quan tâm đầu tư: Tỷ lệ cán bộ công chức (CBCC) cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công tác đạt tỷ lệ: 99%; 100% các cơ quan, đơn vị có hệ thống mạng nội bộ kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đáp ứng được nhu cầu khai thác và sử dụng trong hoạt động cơ quan nhà nước.

Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh trên địa bàn huyện đạt 72,85%; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 24,3%.

Tuy nhiên, một số CBCC cấp xã chưa được trang bị đầy đủ máy tính và các trang thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Nhân lực số

100% đơn vị cấp xã đã bố trí cán bộ kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tham mưu triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và phối hợp triển khai các nhiệm vụ, chuyển đổi số trên địa bàn..

100% các xã, thị trấn thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng. Trong năm 2022, UBND huyện Tủa Chùa phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên thực hiện triển khai hội nghị trực tuyến tập huấn, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho tổ công nghệ số cộng đồng với 422 thành viên; cử 29 lãnh đạo UBND cấp xã thực hiện đào tạo trực tuyến khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số cho thông qua nền tảng học trực tuyến tại địa chỉ: <https://onetouch.edu.vn>;

60% thôn, bản, tổ dân phố thành lập tổ công nghệ số cấp thôn, bản, tổ dân phố (72/120 thôn).

5. An toàn thông tin mạng

Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng được các cơ quan, đơn vị chú trọng: 100% có hệ thống tường lửa, trên 90% máy tính của cơ quan, đơn vị được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung BkavEndpoint; 98% máy trạm của UBND các cấp xã cài đặt phần mềm diệt vi rút có bản quyền.

Tuy nhiên, công tác đảm bảo an toàn thông tin ở cấp xã mới dừng lại ở mức độ trang bị phần mềm diệt virus miễn phí cho các máy tính làm việc, tồn tại nguy cơ mất mát, lộ lọt dữ liệu.

6. Hoạt động của chính quyền số

100% UBND cấp xã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy. Trong năm 2022, tổng số văn bản đã gửi trên hệ thống của cấp xã là 3.572 văn bản, trong đó văn bản có ký số là 3.346 văn bản (đạt 92,1%).

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được triển khai đồng bộ, thống nhất từ xã đến huyện. Trong năm 2022, UBND cấp xã tiếp nhận và giải quyết 4.499 hồ sơ, số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến là 3.990 hồ, trong đó 100% hồ sơ giải quyết sớm hạn. Người dân hài lòng khi sử dụng DVCTT.

UBND cấp xã có hệ thống hội nghị truyền hình đảm bảo điều kiện 100% cuộc họp, hội nghị trực tuyến 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); hệ thống được khai thác và sử dụng hiệu quả phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo điều hành các cấp kịp thời nhanh chóng, tiết kiệm hiệu quả

Bên cạnh một số kết quả đạt được, tỷ lệ hồ sơ, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí là 0 hồ sơ; hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính công ích là 0 hồ sơ; công tác thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn gặp nhiều khó khăn, việc số hóa mới dừng ở mức chuyển từ hồ sơ giấy sang các tệp điện tử, chưa thực hiện số hóa, xác thực điện tử. Việc sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc còn thấp. 100% cấp xã chưa có Trang thông tin điện tử

7. Hoạt động Kinh tế số

95% doanh nghiệp đã sử dụng hóa hợp đồng điện tử; 100% doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

Bên cạnh đó chưa có doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx; chưa có sản phẩm OCOP của xã, thị trấn được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử (Voso, postmart).

8. Hoạt động Xã hội số

Tính đến tháng 12/2022, Công an huyện thực hiện cấp mới 4.492 tài khoản định danh điện tử mức 2 cho công dân.

Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt tỷ lệ trên 64%; tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 5,5% Tỷ lệ người dân người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tỷ lệ trên 53,5%.

Tuy nhiên UBND cấp xã, năm 2022 chưa được thông báo, gắn biển địa chỉ số; chưa có kênh tương tác 2 chiều để người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền

II. Kết quả đánh giá, xếp hạng Chuyển đổi số của UBND các xã, thị trấn *(Chi tiết kết quả đánh giá, xếp hạng Chuyển đổi số của UBND các xã, thị trấn tại Phụ lục 2 kèm theo).*

Phụ lục 2**Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tủa Chùa**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

TT	Tên đơn vị	Nhận thức số	Thể chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động Chính quyền số	Hoạt động Kinh tế số	Hoạt động Xã hội số	Tổng điểm	Xếp hạng
1	UBND thị trấn Tủa Chùa	15	50	29,51	49	47,83	79,84	30	10,42	311,6	1
2	UBND xã Mường Báng	30	30	61,1	55	25	59,8	0	14,91	275,81	2
3	UBND xã Sính Phình	30	25	31,72	33,3	50	79	0	6,75	255,59	3
4	UBND xã Lao Xả Phình	20	25	16,53	28,75	50	79,84	0	18,1	238,22	4
5	UBND xã Mường Đun	20	25	19,59	25,5	50	80	0	13,45	233,54	5
6	UBND xã Huổi Sớ	20	25	17,03	38	50	78,8	0	3,73	232,56	6
7	UBND xã Tủa Thàng	20	25	17,14	33,13	50	79,4	0	6,93	231,60	7
8	UBND xã Xá Nhè	20	25	19,59	25	50	80	0	10,6	230,19	8
9	UBND xã Tả Phìn	20	25	14,98	33,6	50	78,9	0	5,37	227,85	9
10	UBND xã Tả Sìn Thàng	20	25	16,39	23,3	50	76,45	0	13,88	225,02	10

11	UBND xã Trung Thu	20	25	16,53	29	50	70	0	10,6	221,13	11
12	UBND xã Sín Chải	20	25	16,43	25	34,15	79,92	0	6,11	206,61	12

